

Bản án số: 122/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 14-9-2021

V/v *Tranh chấp hôn nhân và gia đình*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích

Bà Lê Thị Minh Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Lương Thanh Hảo - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 89/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2021 về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/8/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 89/2021/QĐ-ST ngày 20/8/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị X, sinh năm: 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Khắc P, sinh năm: 1990 (vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang (Hiện đang lao động tại nước ngoài không có địa chỉ).

Địa chỉ cuối cùng của anh Nguyễn Khắc P tại Việt Nam: Thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và bản tự khai ngày 25/6/2021, nguyên đơn chị Vũ Thị X trình bày:

Chị và anh Nguyễn Khắc P đến với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện có chung sống với nhau từ năm 2015, nhưng đến ngày 30/7/2018 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, đến năm 2019 thì anh P đi lao động tại nước ngoài từ đó đến nay chưa về nước, thời gian đi nước ngoài thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau nữa và hai vợ chồng đều thống nhất ly hôn. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Khắc P.

Về con chung: Chị và anh P có 01 con chung là cháu Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 30/6/2015. Hiện nay cháu Nguyễn Tuấn A đang ở với chị, ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Nguyễn Khắc P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ: Không có, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị X còn trình bày: Hiện nay anh P vẫn đang lao động ở nước ngoài, địa chỉ cụ thể của anh P ở nước ngoài chị không cung cấp được cho Tòa án được vì chị không liên lạc được với anh P, anh P vẫn liên lạc về cho bác ruột anh P là bà Nguyễn Thị D; trú tại: Thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang nhưng bà D cũng không cung cấp địa chỉ cho chị biết nên chị không biết để cung cấp cho Tòa án.

Do tính chất công việc nên chị không thể tham gia được các phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình giữa chị và anh P được, nên chị đề nghị Tòa án cho chị được vắng mặt trong các phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa chị và anh Nguyễn Khắc P.

Bị đơn anh Nguyễn Khắc P không có bản tự khai.

Ngày 30/6/2021 và ngày 19/7/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã tiến hành làm việc với bác ruột của anh Nguyễn Khắc P là bà Nguyễn Thị D; trú tại: Thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang để giao thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu bà D thông báo cho anh P biết về việc Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đang thụ lý vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa chị Vũ Thị X và anh Nguyễn Khắc P; yêu cầu anh P viết bản tự khai gửi về cho Tòa án; yêu cầu bà D cung cấp địa chỉ cụ thể của anh P ở nước ngoài. Tuy nhiên qua hai lần làm việc bà D vẫn giữ nguyên quan điểm là anh P ở nước ngoài vẫn thường xuyên liên lạc về cho gia đình nhưng bà không cung cấp địa chỉ cụ thể của anh P ở nước ngoài cho Tòa án, vì đây là việc cá nhân của anh P, đồng thời bà cũng không thực hiện theo yêu cầu của Tòa án thông báo cho anh P biết để anh P gửi lời khai về. Kể từ đó đến nay, Tòa án cũng không nhận được bất kỳ lời khai nào của anh P gửi về.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Vũ Thị X vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Khắc P vắng mặt không có lý do.

Hội đồng xét xử tóm tắt nội dung vụ án, thông qua đơn khởi kiện, bản tự khai của chị X; Biên bản làm việc với bác ruột của anh P là bà Nguyễn Thị D và thông qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu về việc tuân theo pháp luật về tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn chị Vũ Thị X có đơn xin xét xử vắng mặt, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn anh P không có địa chỉ cụ thể ở nước ngoài Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng đối với anh P; Căn cứ vào công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao xử vắng mặt anh Nguyễn Khắc P là đúng.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 và khoản 2 điều 123, điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 28, khoản 3 điều 35, điểm c khoản 1 điều 37, khoản 4 điều 147, Điều 227, 228, 238 và điều 271, điều 273, khoản 2 điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị X.

Về hôn nhân: Cho chị Vũ Thị X được ly hôn anh Nguyễn Khắc P.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 30/6/2015 cho chị Vũ Thị X trực tiếp nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con không đặt ra do chị X không yêu cầu. Anh Nguyễn Khắc P có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh P thực hiện quyền này.

Chị Vũ Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Vũ Thị X là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Vũ Thị X.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Khắc P vắng mặt tại phiên tòa: Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã tiến hành làm việc với bác ruột của anh P là bà Nguyễn Thị D để giao thông báo thụ lý vụ án, yêu cầu bà D thông báo cho anh P biết về việc Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đang thụ lý vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa chị Vũ Thị X và anh Nguyễn Khắc P; Yêu cầu anh P viết bản tự khai, lời khai về cho Tòa án; Yêu cầu bà D cung cấp địa chỉ cụ thể của anh P ở nước ngoài. Bà Nguyễn Thị D trình bày: Anh P ở nước ngoài vẫn thường xuyên liên lạc về cho bà. Tuy nhiên, Tòa án đã yêu cầu đến lần thứ hai mà bà D vẫn không cung cấp địa chỉ,

tin tức của anh P cho Tòa án, cũng như không chịu thực hiện yêu cầu của Tòa án thông báo cho anh P biết. Nhận thấy đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn theo quy định của pháp luật. Do vậy, căn cứ khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Khắc P.

[2]. Về thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Vũ Thị X là nguyên đơn có đơn xin ly anh Nguyễn Khắc P, anh P hiện đang lao động tại nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ. Theo Công văn số 15322/QLXNC-P5 ngày 07/7/2021 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ công an cung cấp, anh P xuất nhập cảnh 13 lần, lần xuất cảnh gần nhất là ngày 02/02/2020 hiện chưa có thông tin nhập cảnh trở lại, địa chỉ cuối cùng của anh P ở Việt Nam là: Thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Như vậy, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình có đương sự ở nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ Hôn nhân: Chị Vũ Thị X và anh Nguyễn Khắc P kết hôn 30/7/2018 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Theo chị X trình bày: Chị và anh P trước khi đăng ký kết hôn đã chung sống với nhau từ năm 2015, đến năm 2018 mới đi đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống với nhau thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2019 thì anh P đi lao động tại nước ngoài thì vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn do không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa và cả hai vợ chồng đều thống nhất ly hôn. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Khắc P.

Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Vũ Thị X. Hội đồng xét xử thấy: Sau khi kết hôn chị X và anh P chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian, sau đó anh P đi lao động tại nước ngoài dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng xảy ra, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, từ khi anh P đi nước ngoài thì không ai quan tâm đến ai nữa. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị X và anh P đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị X. Xử cho chị Vũ Thị X được ly hôn với anh Nguyễn Khắc P.

[4]. Về nuôi con chung: Chị Vũ Thị X và anh Nguyễn Khắc P có 01 con chung là cháu Nguyễn Tuấn Anh, sinh ngày 30/6/2015. Hiện nay cháu Nguyễn Tuấn A đang ở với chị X. Ly hôn chị X đề nghị được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét yêu cầu nuôi con chung của chị X: Hội đồng xét xử thấy hiện nay anh P đang lao động tại nước ngoài không thể trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục con chung. Anh Nguyễn Khắc P từ khi đi nước ngoài cháu Nguyễn Tuấn A vẫn do chị X là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, cháu phát triển bình thường về thể chất và tinh thần, được đi học đầy đủ. Nên căn cứ điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu của chị Vũ Thị X đề nghị được nuôi con chung Nguyễn Tuấn A. Giao cho chị X là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 30/6/2015 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp với điều kiện thực tế cũng như quyền và lợi ích về mọi mặt của con chung. Sau khi ly hôn anh Nguyễn Khắc P có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh P thực hiện quyền này.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị X không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trường hợp anh Nguyễn Khắc P về Việt Nam, có nguyện vọng nuôi con chung hoặc vì quyền lợi chính đáng của con chung, anh P có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn bằng vụ án khác theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.

[5]. Về tài sản, công nợ: Chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6]. Về án phí: Chị Vũ Thị X phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 và khoản 2 Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, khoản 2 Điều 479 Bộ Luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Về hôn nhân: Chị Vũ Thị X được ly hôn với anh Nguyễn Khắc P.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Vũ Thị X là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 30/6/2015 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Khắc P có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh P thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị X phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000066 ngày 29/6/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị Vũ Thị X đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Vũ Thị X vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được tổng đạt Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định.

Anh Nguyễn Khắc P hiện đang ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa, có thời hạn kháng cáo Bản án là 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã B, huyện L;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử TAND;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Hoàng Thị Thu Hiền

